

Ngày 31/12/2024	11,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	-7.0%	-22.7%

2024	
ROE	0.8%
	+/- YoY ▼ 2.4%

Q4/24			
DT thuần	140	QoQ ▲ 62.9 ▲ 82.2%	YoY ▲ 53.2 ▲ 61.8%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	415
	YoY ▲ 111 ▲ 36.6%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	19.2	QoQ ▲ 8.90 ▲ 86.1%	YoY ▲ 10.5 ▲ 120%
	tỷ VNĐ		

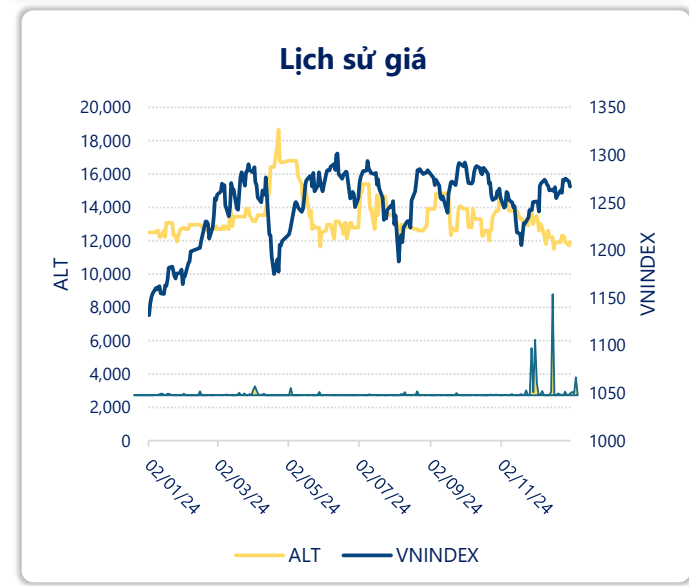
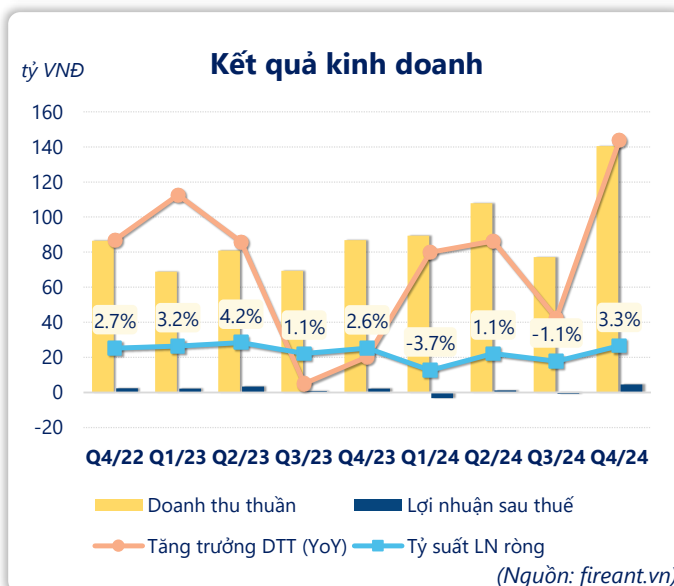
2024	
LN gộp	48.1
	YoY ▲ 5.00 ▲ 11.6%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	6.14	QoQ ▲ 7.26 ▲ 648%	YoY ▲ 4.17 ▲ 212%
	tỷ VNĐ		

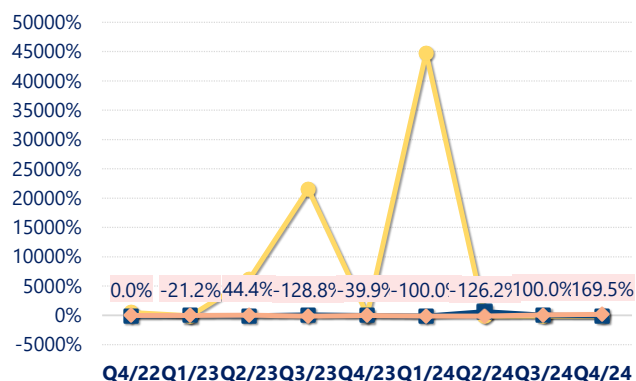
2024	
LN thuần	3.79
	YoY ▼ 3.23 ▼ 46.0%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	4.65	QoQ ▲ 5.52 ▲ 634%	YoY ▲ 2.39 ▲ 106%
	tỷ VNĐ		

2024	
LN sau thuế	1.70
	YoY ▼ 5.32 ▼ 75.8%
	tỷ VNĐ



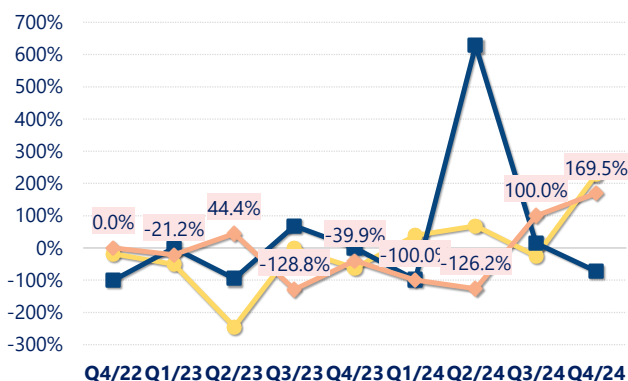
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

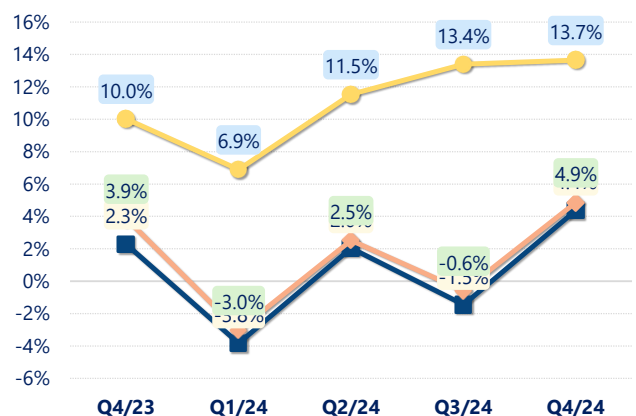
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

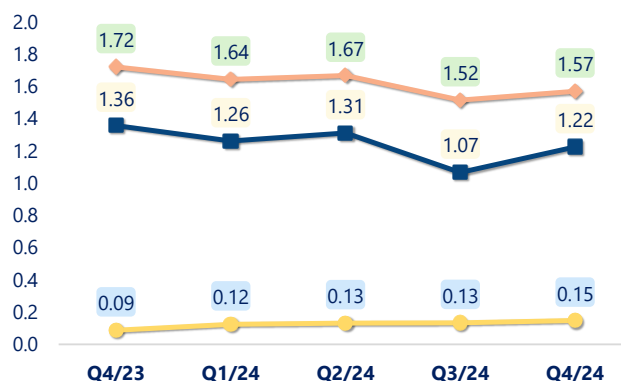
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

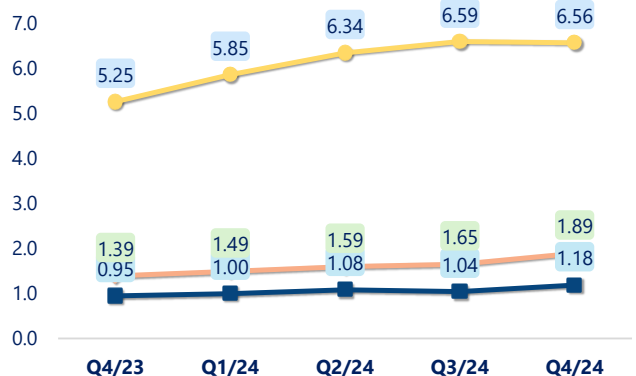
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

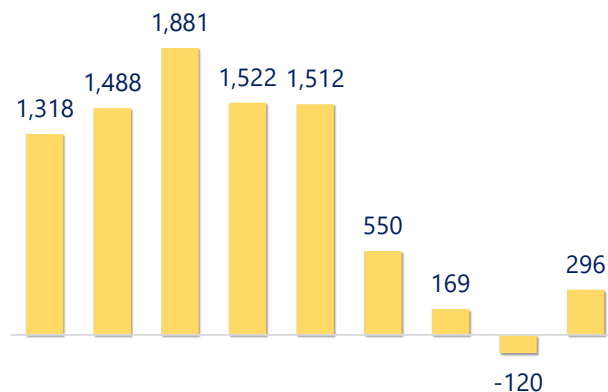
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	140	86.8	61.8%	415	304	36.6%
Giá vốn hàng bán	121	78.1	55.3%	367	261	40.7%
Lợi nhuận gộp	19.2	8.70	120%	48.1	43.1	11.6%
Doanh thu HĐTC	-0.20	1.14	-117%	4.43	5.61	-21.0%
Chi phí TC	1.36	0.88	54.6%	4.18	3.47	20.4%
Chi phí lãi vay	0.74	0.47	57.6%	2.57	1.86	38.4%
LN trong công ty LKLD	0.96	0.29	230%	1.10	0.15	641%
Chi phí bán hàng	4.95	2.34	112%	17.9	12.4	44.5%
Chi phí QLDN	7.48	4.93	51.7%	27.8	26.0	6.8%
LN thuần từ HĐKD	6.14	1.97	212%	3.79	7.02	-46.0%
Lợi nhuận khác	-0.05	0.90	-106%	0.02	1.55	-98.6%
LN trước thuế	6.09	2.88	111%	3.81	8.57	-55.5%
Lợi nhuận sau thuế	4.65	2.26	106%	1.70	7.02	-75.8%
LNST của CĐ cty mẹ	4.65	2.26	106%	1.70	7.02	-75.8%

(Nguồn: fireant.vn)

